

Bản án số:142/2022/HS-ST

Ngày: 16-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trục.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Như T, sinh ngày: 01/01/1981, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 183 đường V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Như A, sinh năm 1957 và bà Phan Thị T3, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1992 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn N, sinh năm 1964 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn N (chết) là: bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1966 (là vợ của ông Lê Văn N); anh Lê Quốc P, sinh năm 1990 (là con ruột của ông Lê Văn N); đều trú tại: Lô A6 khu đô thị P Mỹ Thượng, tổ Chiết Bi, phường P Thượng, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và anh Lê Vũ Hoàng A, sinh năm 1993 (là con ruột của ông Lê Văn N), nơi cư trú: số 08 N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Chi, anh P và anh A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Hoàng Như T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: số 183 V, phường H thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Quốc P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: A6 khu đô thị P, t, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là con ruột của ông Lê Văn N). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phan Đình L, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Đinh Minh H2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: 9/44 khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Bảo T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: số 103 V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Kim C, sinh năm 1974; Nơi cư trú: 6 N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 Pt ngày 04/12/2021, Hoàng Như T (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75C - 022.85 đi trên đường V hướng từ đường S đến đường L, trên xe có anh Phan Đình L (sinh năm: 1969; trú tại: tổ N, phường H, thành phố H) đi cùng. Khi đến tại đoạn đường trước nhà số 99 V, phường H, thành phố H, Hoàng Như T đã để xe ô tô 75C - 022.85 do mình điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 75L2 - 4894 do ông Lê Văn N (sinh năm: 1964; trú tại: tỉnh lộ 10, phường P, thành phố H) không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Lê Văn N bị đa chấn thương nặng, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến khoảng 08 giờ 55 phút ngày 05/12/2021 thì chết.

Tại kết luận giám định số 739/GĐ ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận dấu vết va chạm cơ học giữa xe ô tô 75C- 022.85 và xe mô tô 75L2- 4894:

Vùng va chạm giữa hai phương tiện cần giám định là tại: mặt trước bên trái trụ cố định nâng cần cầu bên trái, mặt dưới trụ cố định nâng cần cầu bên trái xe ô tô biển kiểm soát 75C-02285 với mặt trước ốp trên tay lái trái và tay cầm lái bên trái xe mô tô, mặt ngoài phía trên gác chân sau bên trái xe mô tô biển

kiểm soát 75L2-4894 phù hợp cơ chế va chạm có chiều hướng từ trước ra sau xe ô tô và từ trước ra sau xe mô tô.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định xác định phía bên trái xe ô tô biển kiểm soát 75C-022.85 va chạm vào tay lái xe mô tô biển kiểm soát 75L2-4894 ngay trước dấu vết số 2 để lại trên hiện trường và nằm trên phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 75L2-4894 do ông Lê Văn N điều khiển.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 277-21/TT ngày 28/12/2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn N:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Shock mất máu cấp (hồng cầu $1.74M/\mu L$)

Đa chấn thương: Chấn thương sọ não – vỡ sọ phức tạp xương chẩm, nền sọ, xương thái dương H bên – xuất huyết ngoài, dưới màng cứng, dưới nhện bán cầu H bên và tiểu não, xuất huyết bề não/ chấn thương gãy nhiều tầng xương quay trái. Chấn thương gãy 1/3 giữa xương trụ trái. Chấn thương gãy nhiều xương hộp bàn tay và thân xương ngón 1, 2 trái/ gãy hở phức tạp hệ thống xương hộp bàn chân trái.

Nguyên nhân chết: Shock mất máu trên nền chấn thương sọ não nặng không hồi phục do tai nạn giao thông.

Kết luận khác:

+ Chấn thương sọ não do tác động tương hỗ giữa vùng chẩm nạn nhân với diện tày, phù hợp hiện trường tai nạn giao thông, nạn nhân ngã ngửa đập đầu rất mạnh xuống mặt nền tạo nên.

+ Chấn thương gãy phức tạp bàn cẳng tay trái do tác động tương hỗ với vật tày vào các đầu ngón, mu bàn tay tạo nên tổn thương trên, phù hợp cơ chế: nạn nhân cầm tay lái bị va chạm trực tiếp với phương tiện khác ở phần ngón mu bàn tay tạo nên. Tương tự, tổn thương ở mu bàn chân trái có cùng cơ chế nêu trên.

+ Nồng độ cồn trong máu được ghi nhận tại bệnh án là: ethanol 44.8mmol/L : Tương đương với $44.8 \times 4.608 = 206.44 \text{ mg/100ml}$ máu (QĐ 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tạm giữ:

01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 75C- 022.85.

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75L2- 4894.

01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Như T.

01 (một) đĩa CD do chị Nguyễn Thị Thu T giao nộp chứa tập tin hình ảnh do camera quán cà phê Zet (số 98 V) ghi lại.

01 (một) đĩa CD do chị Trần Thị Hồng H giao nộp chứa tập tin hình ảnh do camera cửa hàng xăng dầu (số 114 K) ghi lại.

01 (một) đĩa CD anh Trần Văn M giao nộp chứa tập tin hình ảnh do camera gia đình anh (số 83 V) ghi lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với xe mô tô 75L2-4894: Giá trị thiệt hại của phương tiện xe mô tô 75L2-4894 có đặc điểm nêu trên tại thời điểm ngày 04/12/2021 là 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS TPH ngày 10 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Hoàng Như T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Như T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Như T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Như T. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa CD do chị T, chị H và anh M giao nộp.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2021, tại đoạn đường qua trước số nhà 99 V, phường H, thành phố H, Hoàng Như T (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75C- 022.85 đi trên đường V theo hướng từ đường S đến đường L. Do bị cáo T điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường, phần đường là vi phạm quy định khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 75L2- 4894 do ông Lê Văn N điều khiển theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Lê Văn N chết và thiệt hại về tài sản là 320.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

Xét yếu tố lỗi trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Hoàng Như T điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường, phần đường quy định là vi phạm quy định khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, lỗi chính thuộc về bị cáo nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị hại Lê Văn N cũng có một phần lỗi đó là: Điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe đúng quy định, trong máu có nồng độ cồn (206.44 mg/100ml máu), không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn ở đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, là vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia; khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Tuy nhiên, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng chủ phương tiện đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số 254 ngày 31/12/2021 trả lại xe ô tô 75C-022.85 cho chủ sở hữu anh Hoàng Như T và quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 09/02/2022 trả lại xe mô tô 75L2- 4894 cho chủ sở hữu anh Lê Quốc P.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Như T, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với 03 (ba) đĩa CD do chị T, chị H và anh M giao nộp, chứa tập tin hình ảnh do camera ghi lại cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T và chủ phương tiện là ông Hoàng Như A bồi thường chi phí điều trị, mai táng, sửa chữa xe mô tô 75L2- 4894 và tiền bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 150 triệu đồng. Bị cáo T bồi thường 100 triệu đồng, ông Hoàng Như T2 bồi thường 50 triệu đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Như T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Hoàng Như T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Như T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có số 460155882209 mang tên Hoàng Như T cho bị cáo T (Giấy phép lái xe ô tô này đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD do chị Nguyễn Thị Thu T giao nộp chứa tập tin hình ảnh do camera quán cà phê Zet (số 98 V) ghi lại; 01 (một) đĩa CD do chị Trần Thị Hồng H giao nộp chứa tập tin hình ảnh do camera cửa hàng xăng dầu (số 114 K) ghi lại; 01 (một) đĩa CD anh Trần Văn M giao nộp.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Như T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- ĐDHP bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hạnh